TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13- 6-2022
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Tuyết Nhung
Bà Bùi Thị Kim Thủy

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 và Thông báo hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 9 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Kim H - sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ 2 ấp L, xã L, huyện Đ , tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Bị kiện:* Ông Nguyễn Quốc C - sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2 ấp L, xã L, huyện Đ , tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 01 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Trần Thị Kim H trình bày:

Vào đầu năm 2019, ông Nguyễn Quốc C và bà Trần Thị Kim H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, ông C không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Vì vậy, hai vợ chồng chung sống nhưng không mang lại hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 8/2020 đến nay. Nay, bà H thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm với ông C nữa nên yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Trí T, sinh ngày 13-4-2020. Từ khi ly thân đến nay, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Nay, bà H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên và không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Quốc C:

Trong quá trình Tòa án giải quyết đã thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Quốc C vắng mặt không có lý do nên không thể lấy ý kiến.

Theo kết quả xác minh chính quyền địa phương thì được biết ông C vẫn còn sinh sống tại địa chỉ đăng ký thường trú. Về việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H ly hôn với ông C. Về con chung, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà H, giao cháu T cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Quốc C hiện nay có đăng ký thường trú, làm việc tại huyện Đất Đỏ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc C đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về nội dung:

[2.1] **Về yêu cầu ly hôn:**

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Kim H và ông Nguyễn Quốc C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 20 tháng 5 năm 2019. Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà H xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do tình tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, ông C không quan tâm, chăm lo cho cuộc sống gia đình.Từ đó, đời sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc và phải ly thân nhau từ 8/2020 đến nay. Trong thời gian ly thân thì hai bên có gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn nhưng không thành, mặc dù ở chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay, bà H xác định vợ chồng không thể quay về đoàn tụ đồng thời tình cảm bà H dành cho ông C không còn nữa nên yêu cầu ly hôn.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông C nhiều lần đến hòa giải và tham gia phiên tòa nhằm tạo điều kiện để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng ông C đã không có mặt, bỏ mặc bà H muốn làm gì điều đó thể hiện ông C không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân của mình. Điều đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C và bà H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên căn cứ khoản 01 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, cho bà H ly hôn với ông C.

[2.2] **Về con chung**:

Bà Trần Thị Kim H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trí T, sinh ngày 13-4-2020. Từ khi ly thân đến nay, bà H là người trực tiếp nuôi con chung. Xét, cháu T hiện nay dưới 36 tháng tuổi, ông C trong quá trình giải quyết không có ý kiến yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng đồng thời cũng không đưa ra chứng cứ chứng minh bà H không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó, căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà Trần Thị Kim H không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] **Về tài sản chung, nợ chung**: Bà H không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội thì bà Trần Thị Kim H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Trần Thị Kim H ly hôn với ông Nguyễn Quốc C .

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao con chung tên là Nguyễn Trí T, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2020 cho bà Trần Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Bà H không có yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, bà H và ông C đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Trần Thị Kim H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số: 0009608 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/6/2022), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã Láng Dài;
- Các đương sự;
- Lưu:VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI THẨM XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền